

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN

Bản án số: 59/2024/HS-ST

Ngày 09/7/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Văn Tư

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đinh Thị Hiền Thương  
2. Ông Đỗ Trung Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Sỹ Cách - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Minh Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2024, Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/HSST, ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

**Âu Đình T** sinh ngày 10/8/1989; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Âu Đình C và bà Nguyễn Thị P; Có vợ là Vy Thị C1 và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 14/3/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 06/3/2024, tại khu vực tổ P, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang Âu Đình T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay bên trái Âu Đình T 01 gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc, bên trong chứa chất màu trắng lẫn màu hồng, nghi là chất ma túy, đã niêm phong số vật chứng nói trên trong phong bì niêm phong ký hiệu "A1"; thu giữ tại túi quần phía trước bên trái 02 xi lanh nhựa, 02 lọ nước cất, đều chưa qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "A2"; tạm giữ 01 xe mô tô BKS 97B1-614... cùng chìa khoá xe.

Tại cơ quan điều tra, Âu Đình T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy từ năm 2013, nên khoảng 07 giờ 00 phút ngày 06/3/2024, T đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ xám đen, biển kiểm soát 97B1-614... của ông Âu Đình A, sinh năm 1971, trú tại thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn từ nhà đến Trung tâm

kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn để uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc Methadone, đến khoảng gần 08 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi tìm mua ma túy về sử dụng, khi T đi đến khu vực đầu đường bê tông liên thôn thuộc tổ P, phường H, thành phố Bắc Kạn thì gặp và mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt 01 gói ma túy với giá 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T đi tìm chỗ sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Ngày 06/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Âu Đình T. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành cân xác định khối lượng chất màu trắng lẫn màu hồng có trong phong bì ký hiệu “A1” có tổng khối lượng 0,13g (*Không thấy một ba gam*). Sau khi cân, toàn bộ số chất màu trắng lẫn màu hồng trên được gói trong mảnh giấy trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu “M1” gửi Cơ quan giám định.

Tại kết luận giám định số 104/KTHS-MT ngày 11/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine và loại Methamphetamine, có tên khoa học là: dimethylphenethylamine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là: 0,13g (*Không thấy một ba gam*).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 19/6/2024 của VKSND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Âu Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

\*Tuyên bố bị cáo Âu Đình T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Âu Đình T từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười năm) tháng tù (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 14/3/2024). Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

\*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T66; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2.

\*Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 00 phút ngày 06/3/2024, tại khu vực tổ P, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Âu Đình T có hành vi tàng trữ trái phép 0,13g ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân (không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy) thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang.

[3] Hành vi nêu trên của Âu Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*... c) Hêrôin ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ”*

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

*...  
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an - xã hội của địa phương. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo; Bị cáo có ông nội là liệt sỹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, có bố đẻ được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn tặng Bằng khen. Xét bị cáo có sức khỏe, mà lại lao vào con đường nghiện chất ma túy; nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo đã có thời gian bị tạm giữ nên được tính vào thời gian thụ hình cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 06/3/2024, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và gia đình là hộ nghèo nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

- 01 phong bì ký hiệu T66 có đóng dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có mẫu chất trong phong bì ký hiệu M1 còn lại; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2, bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa 02 xi lanh nhựa và 02 ống nước cất, đều chưa qua sử dụng. Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ xám đen, BKS 97B1-614..., đã qua sử dụng, có giấy đăng ký xe mang tên Âu Đình A. Cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô trên là của ông Âu Đình A (bác họ của T), khi T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy thì ông A không biết, do không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy của T, nên ngày 26/3/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông Âu Đình A theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo là hộ nghèo và bị cáo có đơn xin miễn án phí nên miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Âu Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

\*Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Âu Đình T 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 14/3/2024).

**2. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T66; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/6/2024 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn).

**3. Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**Tạ Văn Tư**